

Số: 15B /QĐ-THPTTT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2025 (Lần 7) của Trường THPT Thường Tân

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2134/QĐ-SGDĐT ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Sở giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 (lần 7).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2025 (Lần 7) của Trường THPT Thường Tân (Kèm theo Quyết định số 2134/QĐ-SGDĐT ngày 14/11/2025 và biểu số 2)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hiệu trưởng, Kế toán và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Website trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Phúc Lộc

Số: 2134 /QĐ-SGDĐT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 (lần 7)

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025¹;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 của Thành phố Hồ Chí Minh sau sắp xếp;

Căn cứ Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2051/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2735/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 của Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 (lần 7) cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2025 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

¹ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025 có hiệu lực thi hành từ năm ngân sách 2026, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 77 (được thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2025).


Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *tr*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Tài chính (để phối hợp);
- KBNN Khu vực II (để phối hợp);
- Các Phòng GD - KBNN KV II
nơi đơn vị giao dịch (để phối hợp);
- Lưu: VT, KHTC (Tr).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Hiếu



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025 (LẦN 7)

Đơn vị: Trường trung học phổ thông Thường Tân

Mã ĐVQHNS: 1065497

Mã KBNN nơi giao dịch: Phòng giao dịch số 20, KBNN khu vực II (0146)

(Kèm theo Quyết định số 2134/QĐ-SGDĐT ngày 14/11/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Chương-loại-khoản	Mã nguồn NS	Tổng số
A	B	1	2	3
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí, thu sự nghiệp			1.706.159
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước			86.941
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	422 - 070 - 074		7.481
1.1	Chi từ ngân sách thành phố		13	79.460
1.2	Chi từ nguồn cải cách tiền lương (Chênh lệch tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng)		14	1.619.218
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	422 - 070 - 074		1.384.286
2.1	Chi từ ngân sách thành phố		15	234.932
2.2	Quỹ tiền thưởng		18	

CHI TIẾT DỰ TOÁN KINH PHÍ
NHIỆM VỤ KHÔNG THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THƯỜNG TÂN

(Kèm theo Quyết định số 2134/QĐ-SGDĐT ngày 14/11/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung chi tiết	C	L	K	Dự toán
	Tổng cộng	422	070	074	1.619.218
	Chi từ ngân sách thành phố				1.384.286
1	Tiền thừa giờ năm học 2024 - 2025 theo Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08/3/2013				1.306.308
2	Hỗ trợ theo NQ 05/2019/NQ-HĐND tỉnh Bình Dương.				2.326
3	Hỗ trợ theo NQ 07/2019/NQ-HĐND và NQ 22/2024/NQ-HĐND tỉnh Bình Dương.				75.652
	Quỹ tiền thưởng				234.932

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THPT THƯỜNG TÂN

CHƯƠNG: 422, LOẠI: 490

CÔNG KHAI

ĐỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 15 B /QĐ-THPTTT ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Trường THPT Thường Tân)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Dự toán được giao
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Thu phí, lệ phí, sự nghiệp	-
	Thu sự nghiệp	
II	Chi từ nguồn thu phí, thu sự nghiệp được để lại	-
	Chi sự nghiệp	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	-
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	1.706.159.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	1.706.159.000
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	1.706.159.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	86.941.000
	- Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (Nguồn NS: 13)	7.481.000
	<i>Kinh phí cải cách tiền lương (Nguồn NS: 14)</i>	79.460.000
	<i>* Đã trừ tiết kiệm theo quy định</i>	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.619.218.000
	- Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (Mã nguồn NS: 15)	1.384.286.000
	- Quỹ tiền thưởng (Mã nguồn NS: 18)	234.932.000
	<i>* Đã trừ tiết kiệm theo quy định</i>	
3.3	Kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương (Kinh phí cho giáo viên)	-
	- Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (Mã nguồn NS: 13)	